

**ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 608 /UBQLV-VP
V/v xây dựng Kế hoạch thực hiện
Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến
bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTTP)

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2019

Kính gửi: Bộ Công Thương

BỘ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	Số:3.452..
	Ngày: 20/5/19
	Chuyển:
	Lưu hồ sơ số:

Thực hiện Công văn số: 2610/VPCP-QHQT ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ về việc đề nghị xây dựng Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTTP), Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã lập kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTTP nói trên.

Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp xin gửi tới Bộ Công Thương kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTTP của Ủy ban (*như văn bản đính kèm*), đề nghị Bộ Công Thương tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Bộ. /h

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/cáo);
- Chủ tịch Ủy ban (để báo cáo);
- Lưu VT, VP < KHTH > 1.

BS



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Sỹ Hùng

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)
của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

I. MỤC TIÊU

Cụ thể hóa các nội dung Kế hoạch thực hiện Hiệp định thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương và Phụ lục kèm theo Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ là phù hợp với các lĩnh vực quản lý của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy ban):

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Để đạt được mục tiêu nêu trên, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp cũng cụ thể hoá và ban hành Chương trình hành động với những nội dung cơ bản sau đây:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước tham gia Hiệp định CPTPP

a) Tăng cường phổ biến về Hiệp định CPTPP cho các đối tượng có liên quan (các đơn vị thuộc Ủy ban, các Tập đoàn, Tổng Công ty...) thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả Hiệp định CPTPP.

b) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để toàn xã hội nắm bắt kịp thời, chính xác các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, sự điều hành của Chính phủ trong lĩnh vực quản lý các doanh nghiệp; tuyên truyền sâu rộng để toàn xã hội, nhất là người dân hiểu và doanh nghiệp trong và ngoài nước hiểu rõ về hệ thống thể chế chính sách, pháp luật, các quy định mới trong các lĩnh vực mà Ủy ban quản lý và tình hình triển khai, thực hiện chính sách, pháp luật, công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý của Ủy ban.

c) Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp được giao quản lý, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp là công ty cổ phần đại chúng có cổ phiếu được niêm yết/ đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán.

d) Thiết lập Đầu mối thông tin về Hiệp định CPTPP nói riêng và các hiệp định thương mại tự do (FTA) nói chung, đồng thời nghiên cứu những ảnh hưởng

của Hiệp định tới hoạt động của Ủy ban, đề xuất các khuyến nghị về chính sách và triển khai thực hiện dưới dạng tài liệu tham khảo mang tính nội bộ để quán triệt, tuyên truyền phù hợp, hiệu quả.

đ) Tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí trong và ngoài ngành để thực hiện tuyên truyền; cung cấp và xử lý thông tin về các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhằm định hướng thông tin kịp thời, đặc biệt đối với những sự kiện, vấn đề dư luận xã hội, báo chí quan tâm.

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế

a) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ khác của Việt Nam nói chung và của các doanh nghiệp do Ủy ban quản lý nói riêng khi tham gia Hiệp định CPTPP.

b) Tổ chức áp dụng trực tiếp các cam kết đã đủ rõ, đủ chi tiết được quy định trong Phụ lục 2 của Nghị quyết số 72/2018/QH 14 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về việc phê chuẩn Hiệp định CPTPP và các văn kiện có liên quan.

c) Phối hợp với các cơ quan chủ trì rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với Hiệp định CPTPP.

d) Phối hợp trong việc tiếp nhận các hỗ trợ kỹ thuật từ các đối tác nước ngoài trong quá trình thực thi Hiệp định.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

a) Tiếp tục bám sát các tiêu chí đánh giá, mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019, định hướng đến năm 2021.

b) Tập trung rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực do Ủy ban quản lý nhằm nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động quản lý, bảo toàn vốn, chống thất thoát lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

c) Ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành công việc hàng ngày giữa Ủy ban với các đơn vị, Tập đoàn, Tổng Công ty trực thuộc Ủy ban.

d) Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, triển khai các biện pháp cải thiện, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất.

đ) Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.

e) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong quản lý và điều hành doanh nghiệp 100% vốn nhà nước.

g) Tiến hành đánh giá định lượng những tác động của Hiệp định CPTPP đối với các ngành nghề của các doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban để từ đó đề xuất các biện pháp cụ thể trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh.

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp

a) Rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

b) Phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các tổ chức công đoàn để đề xuất các chính sách, biện pháp cụ thể nhằm củng cố, nâng cao vị thế và hiệu quả hoạt động của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các tổ chức công đoàn.

c) Tăng cường quản lý có hiệu quả sự ra đời và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh ổn định, thành công; đồng thời tạo điều kiện để tổ chức này hoạt động thuận lợi, lành mạnh theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), hoạt động không vì mục đích chính trị, đồng thời giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

5. Tạo chuyển biến rõ nét và thực chất trong cơ cấu lại một số doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả và bảo đảm tiến độ các nhiệm vụ tại các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020; Đề án tái cơ cấu một số doanh nghiệp của Ủy ban gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất

lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2014 - 2020 theo Quyết định số 134/QĐ-TTg ngày 26/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả tăng trưởng của doanh nghiệp. Chú trọng nâng cao năng suất lao động, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, khoa học quản lý, quản trị doanh nghiệp; cải thiện tích cực tỷ lệ đóng góp năng suất các nhân tố tổng hợp trong tăng trưởng.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là hoàn thành công tác cổ phần hóa các Tổng công ty thuộc Ủy ban quản lý; thực hiện thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp đúng lộ trình được duyệt, tuân thủ theo các nguyên tắc của thị trường, công khai, minh bạch, đúng pháp luật và đảm bảo lợi ích cao nhất của nhà nước.

III. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Ủy ban

- Thiết lập Đầu mối thông tin về Hiệp định CPTPP và các hiệp định thương mại tự do (FTA) tại Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp để cung cấp thông tin, hướng dẫn và làm rõ các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến Hiệp định CPTPP và các FTA mà Việt Nam nói chung và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp nói riêng tham gia.

- Tổ chức xây dựng và thực hiện các kế hoạch tuyên truyền về CPTPP.

- Tăng cường chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí trong và ngoài Ủy ban để thực hiện công tác thông tin tuyên truyền.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin, Cổng Thông tin điện tử Ủy ban tổ chức phổ biến tuyên truyền rộng rãi Chương trình hành động này đến các đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại các Tập đoàn, Tổng Công ty và tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ủy ban.

- Chủ trì thiết lập đầu mối thông tin về thể chế, pháp luật liên quan đến CPTPP, các Ủy ban chuyên môn, các nhóm công tác theo từng Chương của Hiệp định; thông tin liên lạc; thực thi Hiệp định; và điều phối việc tiếp nhận các hỗ trợ kỹ thuật từ các đối tác nước ngoài trong quá trình thực thi Hiệp định.

2. Vụ Pháp chế và Kiểm soát nội bộ

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng theo dõi, tổng hợp, báo cáo các quy định liên quan đến Hiệp định CPTPP.

- Kịp thời báo cáo Lãnh đạo Ủy ban xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình hành động.

3. Vụ Tổng hợp

Vụ Tổng hợp phối hợp với Văn phòng theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động này với Lãnh đạo Ủy ban, cũng như thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tình hình tái cơ cấu, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước trong phạm vi Ủy ban quản lý và thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên với Lãnh đạo Ủy ban.

4. Các Vụ, Văn phòng, Trung tâm thông tin thuộc Ủy ban

Theo chức năng nhiệm vụ được phân công, phối hợp với các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì, tổ chức triển khai các nội dung cụ thể được giao thực hiện

5. Các Tập đoàn, Tổng công ty thuộc Ủy ban

- Tập trung hoàn thành, hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; xây dựng/ thực hiện chiến lược phát triển của doanh nghiệp gắn với tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn của từng doanh nghiệp.

- Tiếp tục đổi mới quản trị doanh nghiệp trên tất cả các mặt phù hợp với chuẩn mực quốc tế nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sản xuất, kinh doanh, chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sức cạnh tranh và phát triển bền vững; kiện toàn bộ máy quản lý, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu quản trị trong cơ chế thị trường.

- Chủ động nghiên cứu, tận dụng, đón đầu các cơ hội mang lại từ Hiệp định CPTPP; đồng thời hạn chế thấp nhất các rủi ro khi tham gia Hiệp định CPTPP./.